

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp vật tư y tế tiêu hao năm 2023 Lần 6 (Bổ sung)
2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 9 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM- Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, quận 5, TPHCM
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 9 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 16 giờ, ngày 13/02/2023
9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị (Tổ Vật tư y tế tiêu hao), Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, quận 5, TPHCM

Người liên hệ: Nguyễn Thị Kim Loan

Số điện thoại: 028.39525243

10. Yêu cầu khác:

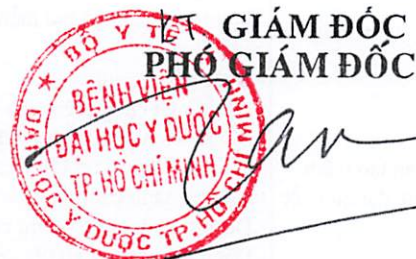
Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (B12-089-btmtram) (02).



Phạm Văn Tấn

DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, TÍNH NĂNG KỸ THUẬT VẬT TƯ Y TẾ
TIÊU HAO NĂM 2023 LẦN 6 (BỔ SUNG)

(Đính kèm thư mời chào giá số 250 /BVĐHYD-VTTB ngày 08 tháng 02 năm 2023)

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng
1	Vôi soda	Vôi soda - Chuyển từ hồng sang trắng - Cỡ hạt 2.5 -> 5.0mm - Đạt tiêu chuẩn dược điển Mỹ, độ cứng > 75 - Tiêu chuẩn CE/ISO	3	Lít	2.300
2	Chỉ khâu không tiêu Polyamid, đơn sợi, số 3-0, dài 75cm, 1 kim tam giác, 3/8C, dài 24mm	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp đơn sợi - Chất liệu bằng Polyamid 6/66, số 3/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8C, 24mm, công nghệ kim Easyslide, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) phủ silicon. Lực căng kéo nút thắt 15.50N. Đóng gói trực tiếp 2 lớp: lá nhôm bên trong, vỏ nhựa bên ngoài - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Tép	8.352
3	Dao mổ điện lưỡng cực hàn, cắt mô, mạch máu trong mô mỡ, lưỡi dao cong 40 độ	Dao mổ điện lưỡng cực hàn, cắt mô, mạch máu trong mô mỡ - Kích thước *Chiều dài lưỡi dao 20,6mm *Chiều dài cán dao 21cm - Lưỡi dao cong 40 độ, có lớp chống dính trên lưỡi dao. - Kích thước mạch máu có thể hàn: Tối đa 7mm - Chiều dài mỗi hàn 20,6 mm - Chiều dài mỗi cắt (19.8mm) < chiều dài mỗi hàn (20.6mm) - Độ rộng tổn thương mô mỗi khi hàn < 3 mm - Thời gian hàn cắt 1 - 4 giây - Nhiệt độ khi hàn < 60 độ - Thời gian an toàn khi chạm mô sau hàn (trở về 60 độ) :10 giây - Mỗi hàn sau cắt chịu được áp lực ít nhất >300 mmHg (>360 mmHg) - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA - Tương thích máy Valleylab FT10 hiện có tại bệnh viện.	3	Cái	129
4	Vật liệu cầm máu tự tiêu, bằng Cellulose dạng bông xốp nhiều lớp, 5.1 x 10.2cm	Vật liệu cầm máu dạng bông xốp sợi ngắn tự tiêu - Chất liệu bằng cellulose oxi hóa tái tổ hợp (oxidized regenerated cellulose), nguồn gốc thực vật - Kích thước 5.1 x 10.2cm, có tính kháng khuẩn, độ pH thấp (2.4) giúp co mạch tại chỗ, đẩy nhanh quá trình hình thành nút tiểu cầu, dạng bông gòn có nhiều lớp, có thể tách ra nhiều lớp, cắt, xé, cuộn lại để đưa vào các vị trí nhỏ, bám tốt vào mô chảy máu như một lớp gel mỏng, tự tiêu sau 7 - 14 ngày - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA	3	Miếng	1.100
5	Dao mổ mắt phaco, 45 độ	Dao mổ mắt phaco - Kích thước: 2.2mm, 2.4mm, 2.75mm, 2.8mm, 3.0mm, 3.2mm. - Lưỡi thẳng bằng thép không gỉ, hai mặt vát, cạnh mài ngang. - Sử dụng để chọc dò vùng rìa giác mạc trong phẫu thuật điều trị đục thủy tinh thể. Sự kết hợp các đặc điểm về góc keratome (40,45,50 và 60 độ) và loại cạnh vát cho phép bác sĩ có thể thực hiện nhiều đường cắt khác nhau. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Bộ	600
6	Bao chỉ trên cơ giãn	Bao chỉ trên cơ giãn - Chất liệu bằng màng thun - Kích thước: 10cm x 95cm - Tiêu chuẩn CE/ISO	5	Cái	250
7	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, một mảnh, đa tiêu, đặt qua vết mổ 1.8mm	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, một mảnh đa tiêu dạng phiến được lắp sẵn trong cartridge - Chất liệu Acrylic - Công suất cộng thêm cho nhìn gần +3,33D, nhìn trung gian +1,66D. vòng khúc xạ và nhiễu xạ được thiết kế trên bề mặt trước optic. - Thiết kế chống tia UV, rìa vuông kết hợp vòng chống đục bao sau 360 độ làm tăng khả năng chống đục bao sau gấp hai lần. Đặt qua vết mổ nhỏ 1.8mm. - Đường kính optic 6mm, chiều dài 11mm. - Dải công suất từ +0.0D -> +32.0D - Hằng số A: 118.6. - Chỉ số khúc xạ n là 1.46. - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA - Tiệt khuẩn	3	Cái	25

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng
8	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, một mảnh, phi cầu	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, 1 mảnh, phi cầu - Chất liệu Acrylic không ngấm nước, sắc sai thấp (chỉ số Abbe 55 giảm thiểu sắc sai), thấu kính phi cầu điều chỉnh cầu sai về gần zero; bờ sau vuông 360 độ liên tục, được xử lý mờ chống chói. - Thiết kế 3 điểm cố định túi bao - chỉ số khúc xạ (n) = 1.47 - Càng chữ C; đường kính thấu kính 6mm, chiều dài tổng 13mm. - Công suất +5.0D đến +34.0D; được đặt qua vết mổ 2.2mm. - Dùng kèm Injector kiểu xoay. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Cái	320
9	Clip mạch máu, chiều cao clip khi mở 6 - 6.4mm	Clip mạch máu - Chất liệu titanium - Chiều cao clip khi mở 6 - 6.4mm, chiều dài clip khi đóng từ 8.8 - 9mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE - Tương thích với kim kẹp clip có tại bệnh viện	3	Cái	7.944
10	Chỉ khâu không tiêu polypropylene, đơn sợi, số 1, dài 100cm. 1 Kim tròn đầu cắt, dài 45mm, 1/2C	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp đơn sợi - Chất liệu bằng polypropylene, số 1, dài 100cm - 1 kim tròn đầu cắt bằng hợp kim Ethalloy, dài 45mm 1/2C - Thân kim có rãnh giúp cố định kim kẹp kim tốt hơn. Hệ thống cảnh báo sớm, tại nút buộc sợi chỉ biến dạng tạo sự chắc chắn và an toàn - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Tép	276
11	Băng dán của dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc chủ động, mô mỏng, 45mm	Băng dán của dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc chủ động, dùng cho mô mỏng và mạch máu. - Chất liệu titanium, thiết kế 3 hàng ghim dập mỗi bên theo công nghệ Tri-Staple có chiều cao ghim khác nhau là 2mm-2.5mm-3mm trong mỗi băng dán. - Chiều dài băng dán 45mm, sau khi đóng có 3 độ cao ghim khác nhau trong mỗi băng - Thiết kế lưỡi dao nằm trong băng dán. - Tương thích dụng cụ khâu cắt nối thẳng mô nội soi cùng hãng - Tiêu chuẩn CE/ FDA	1	Cái	100
12	Chỉ khâu tiêu nhanh bằng Polyglactin 910, đa sợi, số 4-0, dài 75cm, 1 Kim tam giác ngược, dài 19mm, 3/8C	Chỉ khâu tiêu nhanh tổng hợp đa sợi - Chất liệu bằng Polyglactin 910 được bọc bởi 50% polyglactin 370 và 50% Calcium Stearate, số 4/0 dài 75cm - 1 kim tam giác ngược bằng thép Ethalloy có phủ silicone, dài 19mm, 3/8C. - Lực căng giữ vết thương : 50% sau 5 ngày, 0% sau 10 - 14 ngày. Thời gian tiêu hoàn toàn 42 ngày. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	4	Tép	612
13	Chỉ khâu tiêu trung bình bằng polyglactin 910, số 4-0, dài 75cm, 1 Kim tam giác, dài 16mm, 3/8C	Chỉ khâu tiêu tổng hợp đa sợi - Chất liệu bằng Polyglactin 910 được bọc bởi 50% là Polyglactin 370 và 50% là Calcium Stearate số 4/0 dài 75cm - 1 kim tam giác thuận bằng thép Ethalloy có phủ silicone, dài 16mm, 3/8C. - Lực căng giữ vết thương 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày. Thời gian tự tiêu hoàn toàn: 56 - 70 ngày. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	4	Tép	240
14	Ống nối máy thở	Ống nối dây máy thở cao tần, đa hướng, dùng một lần - Chất liệu polypropylen (PP), chiều dài 15cm, với thiết kế linh hoạt, đa hướng có thể co giãn, và dễ dàng định hình, Co nối xoay, có cổng lấy khí với nắp cổ định trên co nối. Đầu nối tiêu chuẩn 22mmF-15mmM và 22mmM/15mmF - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	5	Cái	2.400

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng
15	Bộ khăn nội soi khớp gối	Bộ khăn nội soi khớp gối - Chất liệu: bằng vải không dệt cao cấp SMMMS 43gsm, chống thấm đạt tiêu chuẩn AAMI mức 3 - Bao gồm: 1 Khăn trải bàn dụng cụ L 140 x 200cm 1 Khăn nội soi khớp gối B 240 x 270cm Có túi chứa dịch chứa tối thiểu 54 lít, 2 Băng keo OP 9 x 50 cm 2 Khăn thấm 30 x 40cm 1 Bao chỉ dưới 28 x 85cm, chất liệu vải bán thấm thiết kế chỉ thấm mặt trong, không thấm mặt ngoài. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO	3	Bộ	516
16	Bộ khăn phẫu thuật mắt	Bộ khăn phẫu thuật mắt, - Chất liệu bằng vải không dệt cao cấp 43gsm, chống thấm đạt tiêu chuẩn bằng đạt tiêu chuẩn AAMI mức 3 - Bao gồm: 1 Khăn trải bàn dụng cụ: 50 x 80cm 1 Khăn phẫu thuật mắt: 100 x 100cm có túi chứa dịch và màng phẫu thuật. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ ISO	3	Bộ	600
17	Bộ dẫn lưu vết mổ bằng silicone, 100ml	Bộ dẫn lưu vết mổ - Chất liệu bằng silicone - Tích hợp van chống trào ngược chống nhiễm khuẩn, dạng bơm hút chân không, có móc treo tại giường hoặc xách tay, - Dung tích 100ml - Tiệt khuẩn	6	Bộ	50
18	Bộ khăn phẫu thuật sọ	Bộ khăn phẫu thuật sọ, - Chất liệu: bằng vải không dệt cao cấp SMMMS 50gsm, chống thấm đạt tiêu chuẩn AAMI mức 3 - Bao gồm: 1 Khăn trải bàn dụng cụ L 140 x 200cm 1 Khăn phẫu thuật sọ E 250 x 300cm, với vùng thấm mỏng vừa đủ kích thước 40 x 45 cm Lỗ 20 x 25 cm với màng phẫu thuật chất liệu PU mỏng dẻo, dính tốt Túi chứa dịch lòng có nút xả (không có dây, miệng túi 70 cm, cao 40 cm) Tấm cố định ống dây 1 Khăn đa dụng 70 x 160cm 4 Khăn có keo 45 x 60cm 1 Băng keo OP 9 x 50cm 2 Khăn thấm 30 x 40cm. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ ISO	3	Bộ	240
19	Bộ khăn sanh mổ có túi	Bộ khăn sanh mổ có túi, - Chất liệu vải bán thấm cao cấp từ 62 - 70gsm chỉ thấm mặt trên không thấm mặt dưới, có vùng thấm hút đặc biệt xung quanh phẫu trường, chống thấm đạt tiêu chuẩn AAMI mức 4. - Các đường nối được ép bằng sóng cao tần; - Cấu hình chi tiết bao gồm (05 hạng mục): 1 Khăn trải bàn dụng cụ: 140 x 200cm 1 Khăn sanh mổ có túi chứa dịch: 240 x 455cm chất liệu vải bán thấm, với màng phẫu thuật 30 x 32cm chất liệu PU mỏng dẻo, dính chặt khi phẫu thuật, xung quanh túi có vùng thấm đặc biệt. 4 Khăn thấm: 30 x 40cm 2 Khăn em bé: 60 x 100cm 1 Khăn lót nôi: 98 x 120cm (chất liệu vải bán thấm mềm mại. chỉ thấm mặt trên) - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO	5	Bộ	1.000
20	Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị bẹn nội soi, bằng polyvinylidene fluoride	Lưới dùng trong điều trị thoát vị bẹn nội soi - Chất liệu polyvinylidene fluoride (PVDF) - Kích thước: ngang 10-12cm, dọc 13-15cm - Lỗ hiệu quả: 65% - Khả năng chịu lực: $\geq 16N/cm$, - Độ đàn hồi: 48% - Đóng gói: riêng rẽ, không gấp đôi, tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE	3	Miếng	77

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng
21	Chỉ thép 5, dài 45-47cm, kim tròn đầu cắt, 1/2C, 48mm	Chất liệu bằng thép không gỉ AISI 316L, số 5, dài 45cm, kim tròn đầu cắt, dài 48mm, 1/2C. - Tiêu chuẩn CE/ FDA	2	Tép	84
22	Chỉ khâu không tiêu đơn sợi bằng Polypropylene, số 7-0, dài 60cm, 2 kim tròn đầu nhọn, 3/8C 8mm	Chỉ khâu không tiêu, đơn sợi, nối mạch máu - Chỉ bằng Polypropylene, 7/0, dài 60cm, chịu lực suốt vòng đời, chất phủ polyethylene glycol - 2 kim tròn đầu nhọn, bằng hợp kim thép không gỉ 302 chống gỉ, 8mm, 3/8 C, kim phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA.	4	Tép	360
23	Chỉ khâu không tiêu đơn sợi bằng Polypropylene, số 5-0, dài 90cm, 2 kim tròn đầu nhọn, 3/8C 17mm	Chỉ khâu không tiêu, đơn sợi, nối mạch máu - Chỉ bằng Polypropylene, 5/0, dài 90cm, chịu lực suốt vòng đời, chất phủ polyethylene glycol - 2 kim tròn đầu nhọn, bằng surgical alloy, 17mm, 3/8C, kim phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA.	4	Tép	360
24	Chỉ khâu tiêu chậm bằng Polyglactin 910, đa sợi số 1 dài 90cm, 1 kim tròn 1/2C dài 40mm	- Chỉ khâu tiêu tổng hợp đa sợi bền Polyglactine 910 phủ hỗn hợp Polyglactine 370 + Calcium Stearate, số 1 dài 90cm, kim tròn cong 1/2C dài 40mm. - Lực căng giữ vết thương của chỉ phẫu thuật là 75 % sau 2 tuần và 50% sau 3 tuần. Tan hoàn toàn trong 56-70 ngày. Độ bền kéo chỉ: 38N - Kim thép không gỉ Austenitic 300 được phủ Silicon, khả năng chịu lực kéo tối đa hơn 250 ksi. - Tiêu chuẩn ISO, CE	3	Tép	3.852
25	Chỉ khâu tiêu trung bình tổng hợp đa sợi số 4-0 dài 75cm, kim tròn đầu nhọn, 1/2C, 26mm	Chỉ khâu tiêu trung bình tổng hợp, đa sợi - Chỉ bằng Lactomer 9-1 gồm glycolide và lactide được bao phủ bởi caprolactone và calcium stearoyl lactylate, số 4/0, dài 75cm, - Kim tròn đầu nhọn dài 26mm, 1/2C - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, CE, FDA.	3	Tép	2.520
26	Chỉ khâu tiêu chậm bằng Glycomer 631, số 2/0, dài 75cm, 1 kim tròn đầu nhọn, 1/2C dài 26mm	Chỉ khâu tiêu chậm, đơn sợi tổng hợp - Chỉ bằng Glycomer 631 (gồm 60% glycolide, 14% dioxanone, 26% trimethylene carbonate), số 2/0, dài 75 cm. Độ bền nút ≥ 2 tuần và khoảng 40% sau 3 tuần. Tan hoàn toàn sau 90-110 ngày. - 1 Kim tròn đầu nhọn phủ silicone sắc bén, 1/2 C dài 26 mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, CE, FDA.	2	tép	1.908
27	Chỉ khâu không tiêu bằng Polypropylene, đơn sợi, số 6-0, dài 75cm, 2 Kim tròn đầu nhọn, 3/8C, dài 9mm	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp, đơn sợi, khâu mạch máu, - Chỉ bằng Polypropylene, 6/0 dài 75cm, chịu lực suốt vòng đời, chất phủ polyethylene glycol - 2 Kim tròn đầu nhọn bằng hợp kim Surgical alloy dài 9mm, 3/8C, kim phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA.	2	Tép	216
28	Bộ khăn phẫu thuật chỉ	Bộ khăn phẫu thuật chỉ, - Chất liệu bằng vải không dệt cao cấp SMMMS 50gsm, chống thấm đạt tiêu chuẩn AAMI mức 3 - Bao gồm: 1 Khăn trải bàn dụng cụ L 140 x 200cm 1 Băng keo 9 x 50cm 1 Khăn phẫu thuật chỉ A 240 x 310cm 1 Khăn hình chữ T có lỗ đàn hồi đường kính 6cm Có vị trí cố định các ống dây. 1 Khăn tiếp cận 80 x 100 cm 1 Khăn thấm 30 x 40cm 1 Bao chỉ dưới 28 x 85 cm chất liệu vải bán thấm thiết kế chỉ thấm mặt trong, không thấm mặt ngoài. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO	3	Bộ	400
29	Chỉ khâu tiêu chậm bằng polyglyconate, đơn sợi có gai, số 0, dài 30cm, 1 kim tròn 1/2C, dài 37mm	Chỉ khâu tiêu tổng hợp đơn sợi - Chỉ bằng polyglyconate thành phần copolymer của glycolic acid và trimethylene carbonate, có gai số 0, hướng gai một chiều, một đầu có vòng không cần buộc, dài 30cm, thời gian giữ vết thương 21 ngày, thời gian tan hoàn toàn 180 ngày - 1 kim tròn bằng Surgical alloy 37mm, 1/2C, phủ silicon, - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA.	2	tép	120

TT	Tên danh mục mới chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng
30	Chỉ khâu tiêu trung bình bằng Lactomer 9-1, đa sợi số 0, dài 90cm, 1 kim tròn đầu nhọn, 1/2C, dài 40mm	Chỉ khâu tiêu trung bình, đa sợi - Chỉ bằng Lactomer 9-1 gồm glycolic và lactide được bao phủ bởi calcium stearoyl lactylate, đạt lực khô bằng 140% USP, số 0 dài 90cm - 1 Kim tròn đầu nhọn, bằng thép không gỉ, dài 40 mm 1/2 C, kim được phủ sắc bén. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA.	1	tép	1.656
31	Chỉ khâu tiêu trung bình bằng Lactomer 9-1, đa sợi, số 3-0, dài 75cm. 1 Kim tròn đầu nhọn, , 1/2C, dài 26mm	Chỉ khâu tiêu trung bình, đa sợi - Chỉ bằng Lactomer 9-1 gồm glycolic và lactide được bao phủ bởi calcium stearoyl lactylate, đạt lực khô bằng 140% USP, số 3/0 dài 75cm - 1 Kim tròn đầu nhọn, bằng thép không gỉ, dài 26mm 1/2C, kim được phủ sắc bén - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA.	1	Tép	3.420
32	Chỉ khâu tiêu trung bình bằng Lactomer 9-1, đa sợi, số 2-0, dài 75cm. 1 Kim tròn đầu nhọn, , 1/2C, dài 26mm	Chỉ khâu tiêu trung bình, đa sợi - Chỉ bằng Lactomer 9-1 gồm glycolic và lactide được bao phủ bởi calcium stearoyl lactylate, đạt lực khô bằng 140% USP, số 2/0 dài 75cm - 1 Kim tròn đầu nhọn, bằng thép không gỉ, dài 26mm 1/2C, kim được phủ sắc bén - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA.	1	Tép	864
33	Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị bẹn mổ nội soi bằng polypropylene, chống dính, 10x15cm	Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị bẹn mổ nội soi, co giãn đa chiều - Chất liệu bằng polypropylene đơn sợi, dệt 2D - Kích thước lỗ 1.5 x 1.5mm, - Trọng lượng nhẹ 38g/m2, - Kích thước 10 x 15 cm, - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE	1	Miếng	12
34	Băng dán của dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc đa năng, mô dày và mô trung bình, 60mm	Băng dán của dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc chủ động, dùng cho mô dày và mô trung bình. - Chất liệu titanium, thiết kế 3 hàng ghim dập mỗi bên theo công nghệ Tri-Staple có chiều cao ghim khác nhau là 3mm-3.5mm-4mm trong mỗi băng dán. - Chiều dài băng dán 60mm, sau khi đóng có 3 độ cao ghim khác nhau trong mỗi băng - Thiết kế lưỡi dao nằm trong băng dán. - Tương thích dụng cụ khâu cắt nối thẳng mổ nội soi cùng hãng - Tiêu chuẩn chất lượng: CE, FDA	1	Cái	1.240
35	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc chủ động	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc chủ động - Chất liệu ghim titanium và thép không gỉ. - Kích thước: dài trục 16cm - Thiết kế gấp góc 45 độ mỗi bên với 10 điểm gấp góc, xoay băng dán 360 độ - Tương thích với băng dán có lưỡi dao rời cùng hãng - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA.	1	Bộ	206
36	Dụng cụ cố định lưới thoát vị (thành bụng, bẹn...), ghim 5mm dùng trong phẫu thuật nội soi	Dụng cụ cố định lưới thoát vị (thành bụng, bẹn...) dùng trong phẫu thuật nội soi - Chất liệu ghim bằng titan - Kích thước: * Chiều dài thân dụng cụ: 35.5cm * Đường kính nòng: 5mm * Chiều dài ghim: 3.8mm, rộng 4mm - Thiết kế: * Hình dạng ghim: xoắn ốc * Đầu thẳng hoặc có khả năng gấp góc 60-65 độ * Số lượng ghim 30 / cây - Tiêu chuẩn CE/ISO/ FDA	3	Cái	20
37	Mặt nạ gây mê có van bơm, có mùi thơm	Chất liệu PVC y tế, mùi vani, giữ kín hơi mê, mềm, có van 1 chiều - Đầu nối: 15mm và 22mm tùy số, chỉ thị màu theo số, các size số 0, 1, 2, 3, 4, 5. - Tiêu chuẩn CE/ISO	3	Cái	10.000

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng
38	Chỉ khâu không tiêu đơn sợi bằng Polypropylene, 4/0 90cm, 2 kim tròn đầu nhọn, 1/2C 22mm	Chỉ khâu không tiêu, đơn sợi, nối mạch máu - Chỉ bằng Polypropylene, 4/0, dài 90cm, chịu lực suốt vòng đời, chất phủ polyethylene glycol - 2 kim tròn đầu nhọn, bằng surgalloy, 22mm, 1/2C, kim phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, CE, FDA.	2	Tép	1.368
39	Chỉ khâu không tiêu tự nhiên bằng kén tằm Bombyx Mori, đa sợi, số 2-0, dài 75cm, 1 Kim tam giác, 3/8C, dài 24mm	Chỉ khâu không tiêu tự nhiên, đa sợi khâu mô mềm, - Chỉ bằng kén tằm Bombyx Mori 2/0 (bao gồm fibroin, từ ấu trùng của loài sâu tơ được thuần hóa (B mori) thuộc họ Bombycidae, dài 75cm, thời gian chịu lực 1 năm, giới hạn độ bền kéo đứt 1.44 Kg, phù sáp. - 1 Kim tam giác bằng thép không gỉ 300, dài 24mm, 3/8C, phủ silicon, giới hạn gắn kim cụ thể 0.45 Kg. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA.	4	Tép	2.292
40	Ống thông khí cho hòm nhĩ	Ống thông khí cho hòm nhĩ. - Chất liệu bằng Fluoroplastic - Có hình trụ, 2 đầu thiết kế giống cổ áo để kẹp khi sử dụng. - Đường kính trong ống: 1.14mm và 1.27mm - Đường kính trong mặt bích: 3mm, 2.4mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE	3	Cái	35
41	Đầu lưỡi cắt nạo dùng trong phẫu thuật xoang, đầu cong	Đầu lưỡi cắt nạo dùng trong phẫu thuật xoang - Chất liệu: thép không gỉ - Đầu tù cong 40 độ, đường kính 4mm, dài 11cm ±2cm - Thiết kế mặt cắt: hình răng cưa 2 bên, cắt mặt bụng, diện cắt 3 mặt - Tốc độ hoạt động: 5000 vòng/phút - Có cổng gắn với dây nước - Tương thích máy khoan cắt nạo model IPC - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Cái	10
42	Áo phẫu thuật cỡ 160x135cm	Áo phẫu thuật - Chất liệu vải không dệt SMMMS từ 35 - 43gsm chống thấm đạt tiêu chuẩn AAMI mức 3, chống tĩnh điện; - Kích thước khoảng 160 x 135cm - Các đường nối được ép bằng sóng cao tần; Có 2 khăn thấm kích thước khoảng 30 x 40cm bằng vải spunlace thấm hút tốt; - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE	6	Cái	13.020
43	Mặt nạ thanh quản bằng silicon, sử dụng ≥ 30 lần, các cỡ	Kích cỡ: 1,5; 2; 2.5; 3; 4; 5 - Chất liệu bằng silicone 100% (không latex) mềm dễ luồn, sử dụng dài ngày, có lỗ xo bên trong gia cố độ dẻo linh động của ống; bóng 2 lớp đảm bảo an toàn, trên lưng bóng có khí đệm bảo vệ thanh quản vừa khít cổ họng, áp suất trên mặt bóng 40 - 60cmH2O; 1 kênh phụ để thoát khí ợ hơi và hút dịch dạ dày, có nắp màu đỏ bảo vệ bóng khí khử trùng; cỡ ống (số cân nặng bệnh nhân)/ thể tích bóng bơm max./d.k ngoài của ống: số 1 (<=5kg)/4mL/8F; số 1.5 (<10kg)/ 7mL/10F; số 2.0 (<20kg)/ 10mL/10F; số 2.5 (<30kg)/ 14mL/14F; số 3.0 (<50kg)/ 20mL/16F; số 4 (<70kg)/ 30mL/16F; số 5 (<100kg)/ 40mL/18F. Trên thân ống có in rõ ràng đầy đủ các thông tin size cỡ, thể tích bơm bóng, khối lượng, số lần sử dụng. Sử dụng nhiều lần - Tiêu chuẩn ISO/CE	3	Cái	10
44	Kim gây tê đám rối thần kinh dưới siêu âm, cỡ 22G, dài 50/80/100mm	Kim gây tê đám rối thần kinh dưới siêu âm - Kim nhẵn, trơn trượt, khả năng hiển thị cao dưới máy siêu âm, xác định chính xác vị trí và góc chính xác khi đâm kim, lớp Polymer mỏng cách điện - Mũi kim đầu vát, vạch chia độ dài trên kim dày đậm rõ ràng. - Cỡ 22G, dài 50/80mm, có dây nối kèm theo để bơm thuốc. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA - Tương thích với máy kích thích thần kinh stmuplex HNS12.	3	Cái	200
45	Keo dán mô nội soi 0.5ml	Keo dán da, dán Mesh nội soi - Thành phần N - butyl - 2 - cyano acrylat, màu xanh tím - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Lọ	240
46	Vật liệu cầm máu xương xốp, cỡ 25x30mm	Sáp xương 24x2.5G - Thành phần: 70% sáp ong trắng và 30% Vaseline. - Tiệt khuẩn	3	Miếng	900

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng
47	Chỉ khâu không tiêu Polyamid, đơn sợi, số 4-0, dài 75cm, 1 Kim thang, 3/8C, dài 19mm	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp đơn sợi - Chất liệu bằng Polyamid 6/66, số 4/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8C, 19mm, công nghệ kim Easyslide, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) phủ silicon. Lực căng kéo nút thắt 9.81N. Đóng gói trực tiếp 2 lớp: lá nhôm bên trong, vỏ nhựa bên ngoài - Direct Depense Packaging (DDP). - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Tép	2.268
48	Chỉ khâu không tiêu đa sợi bằng Polyester, số 2-0, dài 75cm 2 kim tròn, 1/2C, dài 17mm	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp đa sợi - Chất liệu bằng Polyester, áo bao silicone số 2/0 - tép 08 sợi 04 xanh + 04 trắng, dài 75cm. 2 kim tròn, 1/2C, 17mm, công nghệ kim CV Pass, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304), khoan bằng laser, phủ silicone. Lực căng kéo nút thắt 28.06 N. - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Tép	48
49	Chỉ khâu không tiêu đa sợi bằng Polyester, số 2-0, dài 75cm, 2 kim tròn, 1/2C, 22mm, miếng đệm mềm 6x3mm	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp đa sợi - Chất liệu bằng Polyester, áo bao silicone số 2/0 - tép 08 sợi 04 xanh + 04 trắng, dài 75cm. 2 kim tròn, 1/2C 22mm, công nghệ kim CV Pass, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304), khoan bằng laser, phủ silicone. Lực căng kéo nút thắt 28.06 N. Miếng đệm Soft PS6 100% PTFE - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Tép	24
50	Chỉ khâu không tiêu Polyamid, đơn sợi, số 2-0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8C, dài 24mm	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp đơn sợi - Chất liệu bằng Polyamid 6/66, số 2/0, dài 75cm - kim tam giác, 3/8C, 24mm, công nghệ kim Easyslide, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) phủ silicon. Lực căng kéo nút thắt 31.39N. Đóng gói trực tiếp 2 lớp: lá nhôm bên trong, vỏ nhựa bên ngoài - Direct Depense Packaging (DDP). - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Tép	4.680
51	Chỉ khâu không tiêu tự nhiên bằng tơ tằm, đa sợi, 3/0 dài 75cm, 1 kim tròn dài 26mm, 1/2C	Chỉ khâu không tiêu tự nhiên, đa sợi khâu mô mềm, - Chỉ bằng kén tằm Bombyx Mori 3/0 (bao gồm fibroin, từ ấu trùng của loài sâu tơ được thuần hóa (B mori) thuộc họ Bombycidae, dài 75cm, thời gian chịu lực 1 năm, giới hạn độ bền kéo đứt 1.44 Kgf, phủ sáp, - 1 Kim tròn bằng thép không gỉ 300, dài 26mm, 1/2C, phủ silicon, giới hạn gắn kim cụ thể 0.34 Kgf. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, CE, FDA..	6	Tép	1.500
52	Chỉ khâu tiêu chậm bằng Glycomer 631 thành phần glycolide, dioxanone và trimethylene carbonate, đơn sợi, 3/0 dài 30cm 1 Kim tròn đầu tròn, 26mm, 1/2C	Chỉ khâu tiêu tổng hợp, đơn sợi khâu cơ, đường tiêu hoá - Chỉ bằng Glycomer 631 thành phần glycolide, dioxanone và trimethylene carbonate, có gai số 3/0, hướng gai một chiều, một đầu có vòng không cần buộc, dài 30cm, thời gian giữ vết thương 2 tuần, tan hoàn toàn 90 ngày. - 1 kim tròn đầu tròn, bằng Surgalloy 26mm, 1/2C, kim phủ Silicon, - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, CE, FDA.	1	Tép	300
53	Chỉ khâu tiêu chậm bằng poly 4 hydroxybutyrate, đơn sợi, số 0, dài 90cm, 1 Kim tròn đầu tròn, 1/2C, dài 40mm	Chỉ khâu tiêu chậm đơn sợi - Chất liệu bằng Poly - 4 - hydroxybutyrate, số 0, chỉ dài 90cm, kim tròn 1/2C, kim tròn thân dày HR 40mm, công nghệ kim Easyslide, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) phủ silicon. Lực căng kéo nút thắt 52.97N. Đóng gói trực tiếp 2 lớp: lá nhôm bên trong, vỏ nhựa bên ngoài - Direct Depense Packaging (DDP). - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Tép	48
54	Chỉ thép số 2, dài 45cm, kim tròn đầu cắt, 1/2C, 37mm	Chỉ thép đơn sợi số 2, chất liệu 316L chỉ dài 45cm, tép 04 sợi, kim tròn 1/2 vòng tròn dài 37mm. Kim Short Cutting phủ silicone. Giá trị trung bình lực căng kéo ≥ 5.9 Kgf. - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Tép	12
55	Chỉ thép điện cực đa sợi, số 3-0, dài 60cm, 1 kim tròn, dài 13mm, 1 kim thẳng, dài 51mm	Chỉ thép điện cực số 3/0, dài 60cm, 02 đầu kim, phủ silicone, áo bao Polyethylene Blue - đóng gói 01 tép 2 sợi, 01 xanh + 01 trắng	3	Tép	180
56	Chỉ nâng đỡ mô, mạch máu bằng silicone, màu xanh	Chỉ nâng đỡ mô - Chất liệu bằng silicone, dài 75cm, rộng 2.5mm, màu xanh	3	Tép	330
57	Chỉ nâng đỡ mô, mạch máu bằng silicone, màu đỏ	Chỉ nâng đỡ mô - Chất liệu bằng silicone, 2 sợi dài 45cm, rộng 1.5mm, màu đỏ	3	Tép	130

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng
58	Vật liệu cầm máu cỡ 8 x 2 x 1.5cm	Vật liệu cầm máu - Kích thước: 8.0x2.0x1.5cm - Chất liệu: Polyvinyl Vinyl Acetate (PVA) với độ hấp thụ cao > 500%, hình dạng chữ nhật với tạo hình bo tròn ở hai đầu. - Có dây kéo làm bằng chỉ nylon cố định chắc chắn vào miếng cầm máu mũi, dễ dàng kéo miếng cầm máu ra khỏi khoang mũi - Tiệt khuẩn - Bao bì đóng gói không thấm nước vật liệu PET/ Alluminum foil/ TAF cán 3 lớp	6	Miếng	800
59	Ống dẫn lưu đường mật, thận qua da, dài 30cm	Ống dẫn lưu đường mật, thận qua da - Chất liệu bằng latex, được phủ 1 lớp ái nước, cản quang - Kích thước: đường kính 8Fr ->16Fr, dài 30cm - Số lượng lỗ trên ống ≥ 4, kích thước lỗ >2mm - Chiều dài đầu cong 5-10cm - Thiết kế hình dáng pigtail, có đánh dấu chiều dài trên thân ống, tương thích dây dẫn đường tối thiểu 0.89mm - Các bộ phận khác đi kèm: kim chọc, trocar - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	6	Cái	450
60	Ống thông hai đầu cong hình chữ J bằng polyurethan, cỡ 6, 7, 8Fr, dài 26cm	Ống thông hai đầu cong hình chữ J dùng để đặt nong niệu quản - Chất liệu bằng Polyurethan trơn láng, mềm - Kích cỡ: 6, 7, 8Fr, dài 26cm - Thiết kế đầu mờ, cản quang, kèm cây đẩy - Thời gian đặt lưu trong cơ thể lâu ≤ 6 tháng, dẫn lưu tốt, không gây kích ứng người bệnh - Tiêu chuẩn CE/ISO	3	Cái	550
61	Ống kính nội soi mềm	Ống kính nội soi thiết kế một vỏ bọc cấp nhựa - Đường kính kênh làm việc ngoài: 9.2Fr - Kênh làm việc: đường kính 3.6Fr - Góc uốn: -2700 - +2700 - Chiều dài làm việc: 650mm - Trường nhìn: 900 - Đường ngắm: 0 độ - Vùng khả kiến: 3-50mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, CE - Tương thích với dàn nội soi của bệnh viện	6	cái	10
62	Bao chụp đầu đèn	Chất liệu: Màng nhựa PE (Plastic) trong suốt Kích cỡ: MS (60cm) - Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn ISO	5	Cái	1.300
63	Chất nhầy dùng trong phẫu thuật phaco đặt thủy tinh thể nhân tạo > 3 triệu Dalton	Chất nhầy dùng trong phẫu thuật phaco đặt thủy tinh thể nhân tạo: - Thành phần: Sodium hyaluronate - Trọng lượng phân tử > 3 triệu Dalton - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/FDA	3	Ống	200
64	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, một mảnh, đơn tiêu	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, một mảnh, đơn tiêu, thiết kế phi cầu. Chất liệu: Acrylic ngâm nước 25% kết hợp bề mặt không ngâm nước, điều chỉnh cầu sai trung tính Thiết kế dạng phiến 4 điểm tựa có lỗ. Kích thước vết mổ: 2.2mm Đường kính optic: từ 6mm, đường kính tổng: từ 11mm. Hàng số A: 118.3. Lọc tia UV. Dải công suất -10.0 D đến +42.0 D. Kính qua được vết mổ: 2.2 mm. Kèm Cartridge + injection dùng một lần Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn ISO/CE	3	Cái	190
65	Chất nhầy dùng trong phẫu thuật đặt thủy tinh thể nhân tạo Phaco thành phần Sodium hyaluronate	Chất nhầy dùng trong phẫu thuật đặt thủy tinh thể nhân tạo Phaco. Thành phần: Sodium hyaluronate 1,5%; PH: 6.8-7.6. Độ thẩm thấu 300->360 (mOsmol/kg). Chỉ số dẻo: 133. Độ nhớt: 295.000 mPa.s. Hệ số phân tán/kết dính (CDI): 44. Trọng lượng phân tử: 2.9 mega. Tiệt khuẩn. Tiêu chuẩn ISO, CE	3	Ống	258

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng
66	Dụng cụ thắt polyp	Dụng cụ thắt polyp cầm máu, dùng một lần, cầm máu an toàn trước thủ thuật cắt polyp trong nội soi tiêu hóa - Lọng thắt cầm máu bằng nylon đã lắp sẵn với tay cầm nhựa, sử dụng trực tiếp - Đường kính kênh dụng cụ tối thiểu 2.8mm, chiều dài làm việc 2.300mm, lọng thắt nylon đường kính 30mm, tương thích ống soi dạ dày, ống soi đại tràng. - Tiêu chuẩn ISO/CE - Tương thích ống soi OMLYPUS tại bệnh viện.	3	Cái	40
67	Dây đốt lưỡng cực, chiều dài $\geq 4m$	Dây đốt lưỡng cực, dùng được cho dụng cụ lưỡng cực chuẩn tròn - Chất liệu: Lõi dây bằng kim loại bền xoắn chặt, mạ bạc chống ăn mòn, được bọc 2 lớp: lớp trong plastic, lớp ngoài bọc silicone. - Chiều dài dây 4.5m - Tiêu chuẩn ISO/CE	3	Cái	18
68	Kẹp lưỡng cực không dính, dài 22 cm, đường kính đầu tip 0.7mm	Kẹp lưỡng cực đốt cầm máu - Chiều dài: 22cm - Đầu tip đốt không dính - Đường kính đầu tip 0.7mm - Cán cong - Chuẩn kết nối kẹp tương thích với mọi dây nối và máy cắt đốt - Thiết kế cấu trúc vi mô trong đầu tip - Tiêu chuẩn ISO/CE	3	Cái	5
69	Chỉ khâu tiêu chậm bằng Collagen, số 1, dài 75cm, 1 kim tròn, 1/2C, dài 40mm	Chỉ tiêu thiên nhiên tan chậm đơn sợi - Chỉ bằng Collagen tinh khiết, chiều dài chỉ 75cm. - 1 kim tròn 1/2C, chiều dài kim 40mm, kim phủ silicon. - Giữ vết khâu tốt từ 14-21 ngày, tiêu hoàn toàn sau 90 ngày. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO	5	Tép	120
70	Chỉ khâu tiêu chậm bằng collagen, số 3-0, dài 75cm, 1 kim tam giác, 3/8C, 26mm	Chỉ tiêu thiên nhiên tan chậm đơn sợi - Chỉ bằng Collagen tinh khiết, 3/0, chiều dài chỉ 75cm. - Kim tam giác 3/8C, chiều dài kim 26mm, kim phủ silicon. - Giữ vết khâu tốt từ 14-21 ngày, tan hoàn toàn sau 90 ngày. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO.	5	Tép	960
71	Đầu chụp mũi khoan cắt sọ, dài 8cm	Đầu chụp mũi khoan cắt sọ, dùng trong phẫu thuật thần kinh - Chiều dài 8cm - Đầu chụp thẳng - Tương thích với mũi khoan cắt sọ cùng hãng - Tương thích với máy khoan model IPC	3	Cái	7
72	Đầu chụp mũi khoan tạo lỗ, dài 9cm, thẳng	Đầu chụp mũi khoan tạo lỗ, dùng trong phẫu thuật thần kinh - Chiều dài 9cm - Đầu chụp thẳng - Tương thích với mũi khoan cùng hãng - Tương thích với máy khoan model IPC	3	Cái	6
73	Đầu chụp mũi khoan tạo lỗ, dài 10cm, thẳng	Đầu chụp mũi khoan tạo lỗ, dùng trong phẫu thuật thần kinh - Chiều dài 10cm - Đầu chụp thẳng - Tương thích với mũi khoan cùng hãng - Tương thích với máy khoan model IPC	3	cái	4
74	Đầu chụp mũi khoan mài, dài 14cm, thẳng	Đầu chụp mũi khoan mài, dùng trong phẫu thuật thần kinh - Chiều dài 14cm - Đầu chụp thẳng - Tương thích với mũi khoan cắt sọ cùng hãng - Tương thích với máy khoan model IPC	3	Cái	2
75	Đầu chụp mũi khoan mài, dài 10cm, cong	Đầu chụp mũi khoan mài, dùng trong phẫu thuật thần kinh - Chiều dài 10cm - Đầu chụp cong - Tương thích với mũi khoan cắt sọ cùng hãng - Tương thích với máy khoan model IPC	3	Cái	3

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng
76	Khớp háng bán phần không xi măng, rãnh ngang chống lún, rãnh dọc chống xoay	1. Chuôi: -Chất liệu: Titanium(TA6V Alloy) phủ 1 lớp bột titanium và 1 lớp HA -Chiều dài: đủ cỡ từ 130mm đến 170mm -Thiết kế: rãnh ngang chống lún, rãnh dọc chống xoay, tiết khuẩn sần bằng tia gamma. -Góc cổ thân: 135 độ -Kích cỡ: 8 cỡ 2. Chòm trong: -Chất liệu: Thép không gỉ -Đường kính: 22.2mm và 28mm; 22.2mm có 2 cỡ chòm, 28mm có 4 cỡ chòm 3. Chòm lưỡng cực: -Chất liệu: Bề mặt ngoài bằng thép ko gỉ, đánh bóng gương. Bề mặt bên trong bằng polyethylene -Kích thước: 42-60mm bước tăng 2mm -Thiết kế: Chòm lưỡng cực có cơ chế khóa ràng duy nhất, 1 vòng bên trong ngăn chặn chống trật khớp. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Bộ	16
77	Khớp háng bán phần không xi măng, chuôi Titanium-Niobium dạng chêm 3 chiều, cổ có các cỡ ngắn, trung bình và dài ,tương thích bộ định vị di động.	1. Chuôi: - Chất liệu: Titanium-Niobium (Ti6Al7Nb), toàn bộ bề mặt phun nhám và phủ Hydroxyapatite (HA) có độ dày 80µm. - Chiều dài: đủ cỡ từ 125mm -> 165mm. - Thiết kế chuôi: dạng thẳng, có cấu trúc thân rãnh dọc, rãnh ngang; bờ cạnh vuông, tiết diện hình chữ nhật/hình thang; dạng chêm 3 chiều - Góc cổ thân: 127° hoặc 135°. - Số cỡ cổ: 11 cỡ trung bình , 12 cỡ cổ ngắn và 10 cỡ cổ dài 2. Chòm trong: - Chất liệu: Cobalt Chrome. - Đường kính: 22mm, 28mm với mỗi đường kính có 5-7 cỡ, cỡ lớn nhất +10.5 3. Chòm lưỡng cực: - Chất liệu: bên ngoài làm bằng thép không gỉ và lớp đệm bên trong bằng Polyethylene cao phân tử . - Thiết kế: vòng tự khóa đàn hồi chống trật khớp - Kích cỡ: 39mm-60mm. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA 5. Hỗ trợ đặt bộ định vị tại Bệnh viện	3	Bộ	14
78	Bộ thiết bị kích thích não sâu (gồm điều khiển trung tâm, bộ lập trình, dây nối dài, dây cáp, vi điện cực), không sạc lại	Bộ thiết bị cấy ghép dùng trong phẫu thuật điều trị bệnh lý rối loạn vận động. Bao gồm: - Dây cáp kết nối vi điện cực - Vi điện cực kích thích não sâu - Bộ đầu điện cực kích thích não sâu, dài 40cm - Bộ dây nối dài điện cực, dài 60cm - Dụng cụ tạo đường hầm - Thiết bị kiểm tra tín hiệu điện trở - Thiết bị điều khiển trung tâm kích thích não sâu, loại không sạc lại được, tuổi thọ trung bình 5 năm - Thiết bị điều chỉnh pin dành cho người bệnh - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Bộ	1
79	Bộ thiết bị kích thích não sâu (gồm điều khiển trung tâm, bộ lập trình, dây nối dài, dây cáp, vi điện cực), pin sạc sử dụng nhiều lần	Bộ thiết bị cấy ghép dùng trong phẫu thuật điều trị bệnh lý rối loạn vận động Bao gồm - Dây cáp kết nối vi điện cực - Vi điện cực kích thích não sâu - Bộ đầu điện cực kích thích não sâu, dài 40cm - Bộ dây nối dài điện cực, dài 60cm - Dụng cụ tạo đường hầm - Thiết bị kiểm tra tín hiệu điện trở - Thiết bị điều khiển trung tâm kích thích não sâu, loại sạc lại được, tuổi thọ trung bình 9-10 năm - Thiết bị điều chỉnh pin dành cho người bệnh - Bộ thiết bị sạc pin di động cho người bệnh - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Bộ	3

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng
80	Cảm biến theo dõi độ sâu gây mê sử dụng 1 lần cho người lớn	Cảm biến theo dõi độ sâu gây mê sử dụng 1 lần cho người lớn Chất liệu: + Bộ kết nối: nhựa Polycarbonate + Khớp gối: Tấm Polycarbonate, 1 mặt có phủ chất kết dính (không tiếp xúc bệnh nhân) + Tấm đệm: Đồng /Brass/Kapton (không tiếp xúc bệnh nhân) + Mạch linh hoạt: màn hình in Polyester với dung môi Ag/AgCl và dung môi đã được xử lý + Gel điện cực: dung dịch chất lỏng Potassium Chloride (KCL) + Điện cực: nhựa Nylon xanh + Miếng xốp điện: Bột Polyurethane/polyester + Điện cực: 1/32inch bột trắng Polyethylene, 2 mặt được phủ chất kết dính dùng trong y tế (không tiếp xúc bệnh nhân) - Basepad: 1/16inch bột trắng Polyethylene, 2 mặt được phủ chất kết dính dùng trong y tế - Kích thước: 11 in x 1.1 in (27.94cm x 2.8cm), trọng lượng 3.7g - Bao bì: giấy/nhôm (không tiếp xúc với bệnh nhân) - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA - Tương thích với máy BIS monitor	2	Cái	120
81	Bộ tim phổi nhân tạo dùng trong tuần hoàn ngoài cơ thể, diện tích màng trao đổi 0.67m ² , lưu lượng máu trao đổi 0.1 -> 2 lít/phút	Bộ tim phổi nhân tạo dùng trong tuần hoàn ngoài cơ thể - Phổi nhân tạo bằng polyethylene terephthalate, mặt trong phủ hợp chất sinh học gốc hydrophilic chống đông máu, Bộ phận trao đổi nhiệt làm bằng vật liệu Polyethylene Terephthalate (PET) - Thể tích bình chứa 1.200ml, có 2 màng lọc bên trong lỗ 30µm và 64µm, có van điều tiết áp lực âm/ dương diện tích màng trao đổi 0.67m², lưu lượng máu trao đổi 0.1 -> 2 lít/phút, - Cổng ra động mạch 1/4 in (0.6 cm) Cổng vào tĩnh mạch 1/4 in (0.6 cm) - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Cái	35
82	Vật liệu nút mạch điều trị ung thư gan tái thuốc, kích thước 70-> 700 µm	Vật liệu nút mạch điều trị ung thư gan tái thuốc - Thành phần: hydro gel - Có khả năng tắc mạch máu trong khối u ác tính và truyền hóa chất Doxorubicin, Irinotecan điều trị ung thư biểu mô tế bào gan nguyên phát hoặc thứ phát do khối u đại trực tràng di căn gan - Hạt vi cầu tắc mạch tái hóa chất PVA được nhuộm xanh để hỗ trợ trực quan trong quá trình chuẩn bị và tải thuốc, kích thước 70-> 700 µm - Kích thước hạt khi ngâm thuốc được kiểm soát, thời gian tải thuốc trong khoảng 30-90 phút tùy kích thước hạt khi tải với Doxorubicin 25mg/ml đảm bảo tải ≥ 98% lượng thuốc tương ứng. Kiểm soát việc phóng thích thuốc trong quá trình điều trị. - Hạt sau khi tải doxorubicin bảo quản trong nhiệt độ 2-8 độ C có thể giữ được tới 14 ngày hoặc 7 ngày nếu đã trộn cản quang - Khả năng ngâm thuốc doxorubicin lên đến 37.5mg/ml hạt. - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Lọ	150
83	Vật liệu nút mạch tạm thời, bằng gelatin, các cỡ	Vật liệu nút mạch tạm thời thúc đẩy sự hình thành huyết khối trong động mạch hoặc tĩnh mạch bằng cơ chế nhân tạo để ngăn chặn hoặc làm chậm dòng máu. - Chất liệu bằng gelatin - Kích thước từ 50-4000 µm và được hiệu chuẩn chính xác. - Có tính tương thích sinh học, ưa nước và hấp thụ trong mạch máu. - Thể tích: 20ml/lọ. Mỗi lọ chứa khoảng 100mg vật liệu nút mạch trong điều kiện vô trùng. - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	6	Lọ	300
84	Vi ống thông can thiệp mạch máu não, lớp trong cùng PTFE, lớp ngoài phủ Hydrophilic, dài 150 -> 156cm	Vi ống thông can thiệp mạch máu não - Chất liệu: mặt trong phủ PTFE, mặt ngoài phủ Hydrophilic - Có các dạng đầu thẳng, 45 độ, 90 độ và hình chữ J, đầu xa kết cấu bo tròn, 7 khớp nối, thành gia cố bằng coils, trơn và linh hoạt. Có hai markers đầu xa - Đường kính trong 0.017 inch, 0.021inch, 0.027inch. Chiều dài 150 -> 156cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	4	Cái	100

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng
85	Bóng nong van động mạch phổi và hỗ trợ TAVI, áp lực cao, đường kính 5.0 -> 25mm, dài 20-> 60mm	Bóng nong van động mạch phổi và hỗ trợ TAVI, áp lực cao - Chất liệu Co-Polymer mềm, bền - Có marker vàng cân quang, giúp định vị bóng chính xác trong quá trình thực hiện thủ thuật. Khi bơm bóng 2 đầu bóng nở trước, thân bóng co nở sau. Bóng tăng áp và tháo áp nhanh, bề mặt bóng không bị chùn. Bóng được đưa vào sheath dễ đi vào lòng mạch nhẹ nhàng - Áp lực thường từ 2 cho đến 6 atm - Áp lực nở từ 4 atm đến 15 atm - Đường kính từ 5.0 - 25.0mm, chiều dài bóng từ 20, 30, 40, 50, 60 mm. Chiều dài hệ thống 100cm - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Bộ	10
86	Stent động mạch vành phủ thuốc Everolimus, đường kính 2.25 -> 4.0 mm, dài 8 -> 48 mm	Stent động mạch vành phủ thuốc Everolimus - Chất liệu Platinum Chromium (PtCr) - Độ dày 74µm-75µm - Phủ thuốc Everolimus 1 µg/mm ² , Có phủ polymer - Đường kính: 2.25 -> 4.0 mm, dài 8 -> 48 mm. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA	3	Bộ	100
87	Dây dẫn chẩn đoán ái nước, dài 80-> 260cm	Dây dẫn chẩn đoán ái nước - Chất liệu lõi bằng Nitinol, lớp áo polyurethane và lớp ái nước giúp dễ lái vào các chỗ tổn thương khó, an toàn. - Dây dẫn có trợ lực tốt theo tỷ lệ 1:1 - Có đủ 2 dạng đầu cong chữ J và đầu thẳng - Kích cỡ 0.035", 0.038", 0.025", 0.018" chiều dài từ 80cm, 150cm, 180cm, 220cm, 260cm - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Cái	300
88	Bộ dây dẫn khí 2 bể nước dùng cho máy thở, người lớn/trẻ em	Bộ dây dẫn khí 2 bể nước dùng cho máy thở, người lớn /trẻ em - Chất liệu Polypropylen (PP) - Đường kính 15 - 22mm, dài 1.6 - 1.7m - Thành ống dạng gợn sóng - Bao gồm: 5 đoạn ống nối, 1 co Y có 2 cổng kiểm soát, một co thẳng 22mm M/M, 1 co L 22M/15F có cổng luer lock - Tiêu chuẩn ISO/CE	3	Bộ	130
89	Bộ tim phổi nhân tạo (ECMO) trong hồi sức cấp cứu cho người bệnh dưới 20 kg	Bộ tim phổi nhân tạo (ECMO) trong hồi sức cấp cứu cho người bệnh ≤ 20kg 1. Bộ trao đổi khí: Polymethylpentene (PMP) - Diện tích bề mặt: 0.8 - 1m ² - Lưu lượng khí: ≤ 5.6 lít/phút 2. Bộ trao đổi nhiệt: Polyurethane (TPU) - Diện tích bề mặt: 0.1 - 0.15m ² - Đầu nối nước trao đổi nhiệt: 1/2" 3. Thân phổi: nhựa Polycarbonate (PC) 4. Thân bơm: nhựa Polycarbonate (PC) 5. Đầu bơm ly tâm gắn kèm dây dẫn - Lưu lượng máu: ≤ 3 lít/phút - Thể tích mỗi: ≤ 90 ml - Thời gian sử dụng phổi liên tục: 14 - 30 ngày - Tương thích với máy tim phổi nhân tạo ECMO/Rotaflow - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Bộ	1
90	Van tim động mạch chủ cơ học, vòng khâu mỏng PTFE, các cỡ	Van tim động mạch chủ cơ học - Chất liệu carbon nhiệt phân tinh khiết, bề mặt mượt giúp giảm huyết khối. Góc mở lá van tới 90 độ, Đầu ra dạng ống lọc. Vòng khâu làm bằng Polytetrafluoroethylene (PTFE), 3 dạng vòng khâu: vòng khâu chuẩn, vòng khâu thích nghi hoặc vòng khâu giải phẫu - Van động mạch chủ vòng khâu số 19, 21, 23, 25, 27, 29 - Độ chênh áp thấp (Gradient Pressure) ≤ 10 mmHg, an toàn cho người bệnh với ngưỡng INR thấp từ 1.5 - 2.0 - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Cái	15
91	Bộ dụng cụ phẫu thuật điều trị đốt rung nhĩ đơn cực các cỡ	Bộ dụng cụ phẫu thuật điều trị đốt rung nhĩ đơn cực - Chất liệu Tay cầm bằng nhựa, đầu đốt bằng hợp kim, Sử dụng sóng cao tần kết hợp hệ thống tưới nước muối sinh lý điều trị rung nhĩ loại đơn cực - Kích thước: Đầu đốt phẫu thuật dài 8cm, 20cm - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Bộ	5
92	Dây dẫn máy tạo nhịp thượng tâm mạc lưỡng cực	Dây dẫn máy tạo nhịp thượng tâm mạc lưỡng cực, - Chất liệu: làm bằng Platinum/Iridium, cuộn dẫn làm bằng MP35N - Kích thước: 7.2Fr, chiều dài 35cm - 37cm - Tiêu chuẩn ISO/CE	3	Cái	2

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng
93	Đầu dò cắt Amidan và nạo VA	Đầu dò cắt Amidan và nạo VA - Chất liệu: tay cầm bằng nhựa tổng hợp, phần hoạt động có trục làm việc bằng thép không gỉ - Phần hoạt động có thể uốn cong dài khoảng 15 - 16cm, đầu gấp góc, kèm một kênh dẫn nước và một kênh hút. Đầu ngoài cùng có điện cực 3 chấu được tách biệt bằng Vonfam, có dòng nước muối tích hợp - Các bộ phận đi kèm: dây truyền dịch, dây hút dịch, dây nối máy (gắn liền với tay cầm và phần hoạt động) - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA - Tương thích với máy Coblator II	4	Cái	60
94	Bơm tiêm truyền áp lực, đàn hồi, tự động, cỡ 100ml	Bơm tiêm truyền áp lực, đàn hồi, tự động, cỡ 100ml - Chất liệu: + Vỏ làm bằng nhựa PP, + Bầu chứa thuốc làm bằng polyisoprene, 3 lớp, không latex + Dây truyền làm bằng nhựa PVC với chất hóa dẻo TOTM, không chứa DEHP; - Kích thước: + Chiều dài của vỏ (tính luôn cổng bơm thuốc): 188.8mm, Chiều dài vỏ (không tính cổng bơm thuốc): 181.2mm, OD của vỏ: 42.7mm + Chiều dài dây truyền: 971.3mm, ID của dây: 0.9 mm, OD của dây: 2.8 mm - Cấu tạo: + Vỏ cứng không ảnh hưởng tốc độ dòng chảy khi người bệnh đè cần + Thẻ tích tồn dư < 1ml + Tốc độ truyền 0.5 đến 5 ml/h + Trọng lượng pump: 49.5g; + Bộ lọc khí và lọc hạt 0.2µm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng CE/ ISO	3	Cái	60
95	Nón phẫu thuật dạng xếp	Nón phẫu thuật dạng xếp - Chất liệu: vải PP không dệt 14g/m2, màu xanh - Đường kính: khoảng 45 - 60cm - Đặc điểm: bo thun, 2 thun ôm sát vòng đầu, thoáng khí, đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	6	Cái	100.000
96	Kim lấy máu, lấy thuốc, các cỡ	Kim lấy máu, lấy thuốc và kim tiêm các cỡ - Chất liệu kim bằng Crôm-Nikel, phủ silicone, đầu kim 3 mặt vát, thành kim mỏng, trơn láng. - Kích cỡ: 18G (đường kính 1.2mm; chiều dài 40mm); 23G (đường kính 0.6mm; chiều dài 25mm); 26G (đường kính 0.45, chiều dài khoảng 6 - 12mm) - Chuôi kim bằng nhựa Polypropylen, không chứa DEHP, đầu nối luer lock, tương thích với các đầu nối male, mã màu theo kích cỡ kim - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn ISO/ CE	3	Cái	100.000
97	Ống dẫn lưu màng phổi bằng nhựa trung tính, cỡ 16 -> 36Fr	Ống dẫn lưu dịch trong màng phổi, - Bằng nhựa trung tính, không gây kích ứng - Cỡ 16-36Fr, dài 38 - 40cm, - Trên thân có khắc vạch đánh dấu mỗi 2cm; thân ống vạch cản tia X giúp ống có thể nhìn thấy được trên phim X Quang - Có co nối đi kèm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE	6	Cái	380
98	Bơm tiêm dầu trắng, lệch tâm, không kim, 20ml	Bơm tiêm dầu trắng, lệch tâm, không kim, 20ml - Thân bơm tiêm: chất liệu Polypropylene, trong suốt, bên trong được phủ silicone, có vòng giữ ngăn ngừa pít tông bị kéo ra ngoài, bên ngoài có vạch chia thể tích, rõ ràng, dễ đọc. - Đường kính trong của bơm tiêm: 19 - 20mm - Đầu bơm tiêm: thiết kế đầu thẳng, lệch tâm, tương thích với các đầu kim tiêm, dây truyền - Pít tông: chất liệu bằng Polypropylene, trong suốt, nút chặn không chứa latex, đường kính của chỗ ấn khoảng 2.5cm - Không chứa DEHP, Latex, PVC - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn ISO/ CE	3	Cái	8.500

STT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng
99	Ống thông tiểu 2 nhánh, cao su trắng silicon	Ống thông tiểu 2 nhánh, cao su trắng silicon - Chất liệu: cao su thiên nhiên có phủ silicone, thành ống dày chống gãy gập, lỗ ống rộng dẫn lưu tốt, bóng cân đối có 2 nhánh, không có chất DEHP - Kích cỡ: 12 -> 30Fr - Đường kính trong từ 4.0mm đến 10mm, chiều dài khoảng 40cm, thể tích bóng chèn 30cc - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/ CE	6	Cái	6.000
100	Bộ kit tách huyết tương giàu tiểu cầu tự thân, dùng điều trị người bệnh thoái hóa khớp	Bộ kit tách huyết tương giàu tiểu cầu tự thân, dùng điều trị cho người bệnh thoái hóa khớp - Chất liệu: bằng nhựa trong, không latex - Thiết kế có 3 khoang khép kín, hình trụ thẳng. Có ≥ 02 chốt khóa, có nắp đậy cửa bơm máu. Có vạch đo thể tích chứa huyết tương giàu tiểu cầu. - Thể tích tối thiểu của khoang chứa 30ml. - Tiêu chuẩn ISO/CE.	6	Bộ	200
101	Phin lọc cai máy thở	Phin lọc cai máy thở giúp làm ẩm, ẩm khí thở qua mở khí quản/ nội khí quản - Chất liệu: PVC Y Tế - Đặc điểm: trao đổi nhiệt và trao đổi ẩm, co nổi 15mm, có lỗ hút dịch, co nổi tương thích với dây oxy - Độ ẩm trao đổi: 26 - 28mg/lít khí - Thể tích nén/ khoảng chết: < 19ml - Kháng trở 30l/phút: ≤ 0.7cm H₂O - Trọng lượng < 8g - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ ISO	3	Cái	300
102	Bóng bóp giúp thở có van thông minh, các cỡ	Bóng bóp giúp thở có van thông minh - Chất liệu: Polycarbonate, PVC, Si - Thể tích bóng: 280ml., 550ml, 1000ml - Van thông minh tự động 1 chiều: 60/40 cmH₂O - Thân bóng có tay vịn, có 2 đường nối chống trơn, 1 co đàn hồi nhanh chóng về vị tríambu ban đầu - Lưu lượng oxy: >95% (lưu lượng 15 lít/phút) - 01 mặt nạ bằng nhựa PE, PVC có van bơm, kích cỡ 1,3,4; 01 túi chứa oxy bằng nhựa PP, dây, trong; 01 dây nối oxy nguồn dài khoảng 3m - Tiêu chuẩn ISO/ CE	3	Bộ	500
103	Túi chứa nước tiểu, 2000ml	Túi chứa nước tiểu có quai treo - Chất liệu túi chứa bằng nhựa PE hoặc PVC trong, không chứa DEHP - Dung tích: 2000ml - Kích thước túi: dài khoảng 27 - 30cm, rộng khoảng 20cm - Có vạch chia thể tích in trên thân túi, có quai treo, đáy túi vuông, các mép túi được hàn kín 100% không rò rỉ - Van xả ở giữa đáy túi, một chiều chống trào ngược, dạng thẳng khóa vận hoặc dạng chữ T - Quai treo dạng móc hoặc dây treo bằng nhựa, không gập ống khi treo. - Dây dẫn dài tối thiểu 90cm, đường kính trong từ 5 - 10mm, đầu nối tương thích với các loại ống thông, đảm bảo không rò rỉ - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/ CE	6	Cái	6.000
104	Bơm tiêm 10ml, có kim 23G, 25G	Bơm tiêm 10ml, có kim 23G, 25G - Bơm tiêm được làm bằng nhựa PP có độ PH trung tính, trong suốt, không chứa DEHP, thành trong trơn nhẵn, bên ngoài có vạch chia thể tích rõ, đầu trơn, đường kính trong khoảng 15 ± 0.5mm, chiều dài khoảng 98 ± 1mm - Pít tông bằng nhựa PP dùng trong y tế có độ trơn láng thích hợp, không tuột khi kéo, đầu pít tông bằng cao su không chứa latex, chiều dài của pít tông khoảng 102-105mm - Kim bằng thép không gỉ, sắc bén, góc vát 12 độ, Cờ kim 23G, 25G, dài khoảng 25mm, đường kính trong khoảng 0.3mm, đường kính ngoài khoảng 0.5 - 0.6mm - Tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn ISO/ CE	6	Cái	290.000
105	Ống thở ô-xy 2 nhánh, người lớn	Ống thở ô-xy 2 nhánh, người lớn - Chất liệu bằng nhựa PVC mềm, màu trắng trong hoặc màu xanh lá trong, không chứa latex, không chứa DEHP - Chiều dài khoảng 1.8 - 2.1m, đường kính 2 nhánh mũi khoảng 4 - 5.0mm - Đặc tính: có đệm đỡ nhỏ trước mũi giúp giữ đúng vị trí tránh xê dịch, có 2 gọng mũi cong, mềm mại, lưu lượng từ 0.5 - 4 lít/phút, đầu nối có khóa xoắn - Tương thích với hệ thống oxy nguồn tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn ISO/ CE	6	Cái	12.000

TT	Tên danh mục mới chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng
106	Bơm tiêm dầu xoắn, chứa nước muối 0.9%, các cỡ	Bơm tiêm chứa nước muối, dùng trong bơm rửa catheter ngoại biên và trung tâm - Bơm tiêm: chất liệu Polypropylene, trong suốt, bên trong được phủ silicone, có vòng giữ ngăn ngừa pít tông bị kéo ra ngoài, bên ngoài có vạch chia thể tích, rõ ràng, dễ đọc - Đường kính trong của bơm tiêm: khoảng 1.4 - 1.5cm - Đầu xoắn vặn, có nắp đậy - Pít tông: chất liệu bằng Polypropylene, trong suốt, nút chặn không chứa latex, pít tông không rút ngược qua vạch phân cách - Chứa 9mg muối trong mỗi ml nước muối sinh lý vô khuẩn: loại 3ml, 5ml, 10ml - Áp lực khi bơm: khoảng 19.7psi hoặc tương đương áp lực đầu ra của bơm tiêm 10ml - Tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn ISO/ CE	1	Cái	150.000
107	Miếng dán điện cực, hình chữ nhật	Miếng dán điện cực dùng trong đo ECG, Holter, theo dõi điện tim của người bệnh qua monitor - Chất liệu: nút điện cực bằng thép không gỉ, lớp nền xốp phủ gel dính keo Acrylate - Kích cỡ: 3.3 x 3.7cm - Đặc tính: hình chữ nhật, góc bo tròn, thông thoáng, gel sử dụng ít chloride, dễ chịu cho da, nút điện cực có nắp bảo vệ - Tiêu chuẩn ISO/ CE	3	Cái	70.000
108	Quả lọc tách huyết tương và bộ dây dẫn, loại diện tích màng lọc 0.35 m ²	Quả lọc tách huyết tương và bộ dây dẫn - Chất liệu màng lọc dạng sợi rỗng Polypropylene, - Diện tích bề mặt màng lọc 0.35m², - Thể tích máu trong sợi lọc 41 ml ±10%, - Thể tích máu khoảng 125 ml, - Đường kính trong của sợi lọc (khi ướt) 330 µm, độ dày thành sợi lọc 150 µm - Thể tích máu của cả bộ quả lọc: 127 ml ±10%, - Tốc độ máu tối thiểu: 100 ml/phút, - Tốc độ máu tối đa: 400 ml/phút - Tương thích máy Prismaflex - Tiêu chuẩn ISO/ CE	3	Bộ	200
109	Bao chụp kính hiển vi cỡ 122 x (205 - 210) cm	Bao chụp kính hiển vi, - Chất liệu plastic trong suốt có 3 đầu chụp, mỗi đầu có 2 lỗ với đường cắt sẵn - Có tấm kính bao đầu kính hiển vi với đường kính 65mm, chất liệu bằng pha lê trong suốt - Kích cỡ 122 x (205 - 210) cm - Tiệt khuẩn	5	Cái	135
110	Ống nối thẳng không có khóa luer lock	Ống nối thẳng dùng để kết nối hai ống truyền dịch với nhau trong bộ dây tim phổi nhân tạo HLP - Chất liệu: Polycarbonate, PVC - Kích cỡ: 1/4 x 1/4; 1/4 x 3/16; 3/8 x 1/4; 3/8 x 3/8, 3/16 x 3/16; 1/2 x 1/2; 1/2 x 3/8; 1/2 x 1/4 - Đặc tính: co nối thẳng không có khóa luer lock - Tương thích với hệ thống dây nối của Bệnh viện - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/ CE	6	Cái	600
111	Kim luồn mạch máu, thời gian lưu đến 3 ngày, các cỡ	Kim luồn mạch máu, không cánh, không cửa - Chất liệu: ETFE, giữ hình dạng của kim khi thao tác - Kích cỡ: 16G (đường kính trong 1.3mm, chiều dài khoảng 5cm), 18G (đường kính trong 0.95mm; chiều dài khoảng 5cm), 20G (đường kính trong 0.8mm; chiều dài 3.2 - 5cm), 22G (đường kính 1mm; chiều dài 2,5cm), 24G (đường kính 1mm; chiều dài 1,9cm) - Lưu lượng: từ 15 - 300 ml/phút - Đầu catheter thiết kế thuôn mượt và sức cản thấp - Có 4 - 6 đường ngầm cản quang - Thời gian lưu đến 3 ngày - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/ CE	6	Cái	5.000

FT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng
112	Băng dính trong suốt cố định kim luồn, dành cho người lớn	- Băng dính trong suốt cố định kim luồn ngoại biên, dành cho người lớn - Màng bán thấm trong suốt bằng polyurethan 14%, phủ lớp keo acrylate khoảng 25% - Chiều rộng: 6.5cm, chiều dài 7cm - Đặc tính: ngăn cản nước, vi khuẩn, virus có kích thước > 27nm - Viền xung quanh bằng vải không dệt, rãnh xẻ sâu phù hợp các loại kim luồn - Bộ phận đi kèm: nhãn ghi chú ngày giờ dán băng, băng keo cố định. - Thời gian lưu khoảng 5 - 7 ngày - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Miếng	110.000
113	Găng tay sạch, dài 450->500mm	- Găng tay sạch - Chất liệu: 100% cao su tự nhiên, có phủ bột chống dính, màu trắng đến vàng nhạt - Găng tay có các ngón thẳng, phù hợp với hình dáng bàn tay của người sử dụng, viền gân ở cổ tay - Kích cỡ: 6.5 - 7 (chiều rộng từ 83 ± 5mm đến 95 ± 5mm, chiều dài khoảng 450 -> 500mm) - Độ dày ngón tay, lòng bàn tay, cổ tay: tối thiểu 0.15mm - Đặc tính: lực kéo đứt trước khi già hóa nhanh tối thiểu 9 - 12.5N, độ giãn dài trước khi già hóa nhanh tối thiểu 600 - 700% (theo TCVN 6344:2007) - Tiêu chuẩn ISO	6	Đôi	6.000
114	Túi chứa nước tiểu, có bộ đo thể tích, 2000ml	- Túi chứa nước tiểu, có bộ đo thể tích - Chất liệu: ống đo và khoang chứa bằng Styrene acrylonitrile, túi chứa và dây dẫn bằng Polyvinyl chloride, - Kích thước: ống đo 40ml, khoang chứa 500ml, túi chứa 2.000ml - Cấu tạo: Bộ đo và đựng nước tiểu thải ra theo từng ml cấu tạo bằng nhựa tổng hợp (có 2 van 1 chiều chống trào ngược, màng lọc khuẩn 5 micron, van xả gạt ngang chữ T, dây nối khoang với túi chứa có điểm lấy mẫu không cần kim) - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE	4	Cái	1.500
115	Phin lọc vi khuẩn dùng cho máy đo nồng độ NO cho người lớn và trẻ em	- Phin lọc vi khuẩn dùng cho máy đo nồng độ NO cho người lớn và trẻ em - Chất liệu: vỏ nhựa polystyrene cách điện, màng lọc bằng hydrophobic Polypropylene - Kích thước: 18 x 28mm - Thiết kế bầu dục - Hiệu quả lọc: 99,9% - Khoảng chết: 32ml - Tốc độ dòng: 0,93cmH₂O - Khu vực lọc: > 34cm² - Tương thích với máy đo FeNO+ - Tiêu chuẩn CE	3	Cái	3.000
116	Bơm tiêm dầu to, 50ml	- Bơm sử dụng để bơm thức ăn, bơm rửa cho người bệnh - Chất liệu: bằng nhựa polypropylene dùng trong y tế có độ PH trung tính, không chứa DEHP, trong suốt, thành trong trơn láng, piston dễ dàng di chuyển, không tuột pít tông khi kéo, đầu pít tông bằng cao su không chứa latex. - Đường kính trong bơm tiêm 31 ± 0.1mm, thể tích 50ml - Thiết kế đầu bơm tiêm: đầu tròn, chiều dài khoảng 3 - 4cm, đường kính đầu bơm tiêm tối thiểu là 0.35 - 0.38cm, tương thích với các ống thông nuôi ăn - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn ISO/ CE	6	Cái	10.000
117	Bao chỉ dùi dùng trong phòng ngừa truyền tắc huyết khối tĩnh mạch, tạo 3 áp lực (45-40-30)mmHg	- Bao chỉ dùi dùng trong phòng ngừa truyền tắc huyết khối tĩnh mạch - Tạo 3 áp lực chuẩn là (45-40-30)mmHg, giảm dần, nén tuần tự từ cổ chân, bắp chân lên vùng đùi trên. - Cờ S, dùng cho người bệnh có chu vi vòng đùi (40.6 -55.9)cm - Cờ M dùng cho người bệnh có chu vi vòng đùi (55.9 - 71.1)cm - Đảm bảo không tiếng ồn (<50Db) - Tiêu chuẩn ISO/CE	3	Cái	500
118	Kim gây tê tùy sống cỡ 18G - 27G	- Kim gây tê tùy sống - Kim bằng thép không gỉ, đầu kim thiết kế 3 mặt vát - Chuôi kim trong suốt, có phản quang - Cỡ 18G - 27G, dài 85 - 90mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Cái	1.000

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng
119	Khí cụ Activator II sử dụng cho thủ thuật chỉnh hình tháo lắp phức tạp, 2 hàm	Khí cụ Activator II sử dụng cho thủ thuật chỉnh hình tháo lắp phức tạp, 2 hàm tác động đưa hàm dưới ra trước nhằm kéo dài xương hàm dưới. - Chất liệu: nhựa acrylic - Cấu tạo: đúc liền 1 khối, tương thích với mẫu hàm lấy từ miệng người bệnh, không kích ứng trong môi trường miệng, dễ dàng chỉnh sửa theo nhu cầu điều trị. - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu - Tiêu chuẩn ISO	Không phân nhóm	Gói	2
120	Cây vận ngắn/dài	Cây vận ngắn/dài - Chất liệu: thép không gỉ - Chiều dài làm việc: 1 - 1.5cm, đường kính đầu vận 0.05' - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước - Tương thích với ốc vận 0.05 inch, vật liệu cấy ghép chân răng	6	Cái	2
121	Mắc cài kim loại tự buộc	Mắc cài kim loại tự buộc là vật liệu nắn chỉnh răng, dành cho thủ thuật chỉnh nha (các răng) - Chất liệu: Thép tiêu chuẩn 17.4, không xin màu - Mắc cài dạng cánh có thiết kế hình thoi, hệ thống mã màu ID phần tư hàm - Bề mặt cong mượt tạo cảm giác thoải mái. Cải thiện việc gắn và tháo dây - Tương thích với các dây cung niti, SS; dây thun các loại cùng hãng. - Tiêu chuẩn ISO/CE	3	Bộ	46
122	Bơm tiêm nha	Bơm tiêm nha dùng để lắp ống thuốc tê và kim tê nha. - Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ - Kích thước: từ 11-12 cm - Sử dụng từ 15 đến 20 lần - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ)	3	Cái	3
123	Cán dao dùng cho lưỡi dao mổ 11, 15	Cán dao dùng cho lưỡi dao mổ 11, 15 - Chất liệu: Thép không gỉ - Chiều dài: 10-15 cm - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ)	3	Cái	8
124	Cây ấn khâu	Cây ấn khâu bao trùm xung quang răng khít sát với thân răng. - Chất liệu: thép không gỉ. - Cấu tạo: Đầu ấn khâu bao gồm hai phần: phần đệm bằng nhựa cứng có nhiệm vụ giữ chặt phần ấn khâu và phần ấn khâu bằng thép không gỉ, tiết diện hình tam giác, nhám để tăng độ ma sát giữa đầu ấn khâu và khâu. Tay cầm tiết diện lục giác chống trượt khi sử dụng. - Chiều dài: từ 10 đến 15 cm - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ).	3	Cái	2
125	Cây lèn dọc hoặc ngang	Cây lèn dọc hoặc ngang dùng để lèn và chèn vật liệu trám răng vào buồng tủy và ống tủy trong điều trị nội nha. - Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ. - Cấu tạo: một đầu hoặc hai đầu lèn dài từ 0.25- 0.45mm, nhọn, gập góc 45 độ. Đầu cứng, láng, khó bám dính, nhiều kích cỡ, Tay cầm dài từ 15-20 cm, nhám chống trượt khi sử dụng - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ)	3	Cái	2
126	Dụng cụ banh dùng trong phẫu thuật, thủ thuật hàm mặt	Dụng cụ banh dùng trong phẫu thuật, thủ thuật hàm mặt sử dụng banh, giữ môi má mở rộng trong quá trình phẫu thuật thủ thuật vùng hàm mặt. - Chất liệu: Thép không gỉ tương đương Carbide Tungstene - Kích thước: 15-25 cm - Cấu tạo: Tay cầm gắn trực có răng cưa tạo khoảng mở cố định, đầu banh miệng cong hình phễu có bọc lót cao su hoặc silicone tránh trơn trượt và tổn thương môi má, niêm mạc, các cơ dành cho người lớn, trẻ em và sơ sinh - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ)	3	Cái	2
127	Dụng cụ giúp kẹp giữ kim khâu trong quá trình phẫu thuật, thủ thuật vùng hàm mặt	Dụng cụ giúp kẹp giữ kim khâu trong quá trình phẫu thuật, thủ thuật vùng hàm mặt - Chất liệu: Thép không gỉ - Kích thước: 10-20 cm, - Cấu tạo: Tay cầm bằng vàng hoặc không, đầu kẹp thẳng, đầu bo tròn, có rãnh khóa giúp giữ chắc kim khâu không trơn trượt - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	3	Cái	4

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng
128	Dụng cụ lấy vôi răng trên và dưới nướu dùng trong điều trị nha chu viêm	Dụng cụ lấy vôi răng trên và dưới nướu dùng trong điều trị nha chu viêm - Chất liệu: Thép không gỉ Titanium - Cấu tạo: Cán (tay cầm), thân và đầu lấy vôi. Đầu lấy vôi bao gồm đường dẫn nước và đầu lấy vôi, đầu dẹp, nhọn hoặc tù, nhiều kích cỡ. - Sử dụng sóng siêu âm với nhiều cường độ khác nhau. - Tương thích với máy siêu âm cùng hãng - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ)	3	Cái	10
129	Dụng cụ nạy chân răng các loại	Dụng cụ nạy chân răng các loại dùng để lấy chân răng trong các thủ thuật, phẫu thuật nhổ răng - Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ - Kích thước: dài từ 10-15 cm. - Cấu tạo: bao gồm tay cầm và đầu nạy. Tay cầm nhám, hình trụ trơn một đầu, chống trượt khi sử dụng, đường kính phù hợp với lòng bàn tay người châu Á. Đầu nạy cứng, không cong vênh sau 10-20 lần sử dụng, có nhiều hình dạng như lòng mánh, nhọn, lưỡi hái - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ)	3	Cái	7
130	Kềm cắt dây cứng	Kềm cắt dây cứng trong thủ thuật, phẫu thuật chỉnh nha - Chất liệu: Thép không gỉ - Chiều dài: 12→15 cm - Đầu tù gấp góc 45 độ, lưỡi sắc bén. Cắt đến dây 0,21mm, 0,25mm và 0,26mm - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132→134 độ) - Yêu cầu khi sử dụng: an toàn khi sử dụng trong miệng, giữ dây an toàn phía xa ngăn chặn dây chạm mô mềm	3	Cái	1
131	Kềm cắt xương	Kềm cắt xương giúp lấy bớt phần xương dư, làm nhẵn các gờ xương trong quá trình phẫu thuật, thủ thuật vùng hàm mặt như tạo hình xương ổ, tạo hình xương hàm, lấy mô mềm lớn - Chất liệu: Thép không gỉ - Kích thước: 15-25 cm, - Cấu tạo: Tay cầm gắn trực có giới hạn tạo khoảng mở cố định, đầu kềm cong 25-35 độ, nhọn vừa phải, có rãnh sắc bén giúp cắt xương dễ dàng, - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ)	3	Cái	1
132	Kềm đa năng dùng trong chỉnh nha	Kềm đa năng dùng trong chỉnh nha - Chất liệu: Thép không gỉ - Chiều dài: 12→15 cm - Đầu kềm có nhiều hình dạng: nhọn, dài, tròn, dẹp, lục giác... - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132→134 độ) - Yêu cầu khi sử dụng: an toàn khi sử dụng trong miệng.	3	Cái	1
133	Kéo cắt phẫu thuật cong, thẳng các cỡ	Kéo cắt phẫu thuật cong, thẳng các cỡ dùng phẫu thuật thủ thuật vùng hàm mặt - Chất liệu: Thép không gỉ - Kích thước: 8-12 cm, - Cấu tạo: Tay cầm bằng vàng hoặc không, lưỡi kéo cong hoặc thẳng, đầu nhọn mảnh - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	3	Cái	8
134	Khay lấy dấu các cỡ	Khay lấy dấu các cỡ chứa chất lấy dấu trong kỹ thuật lấy dấu từ miệng người bệnh trong phục hình răng, nghiền cứu, chỉnh hình hàm mặt. - Chất liệu: Thép không gỉ hoặc inox - Kích thước: nhiều kích cỡ từ 1→4 tương ứng cho hàm trên và hàm dưới, cỡ S, M, L, XL. - Cấu tạo: Tay cầm dài 3→5cm, vững chắc trong lòng bàn tay, khay hình yên ngựa phù hợp cho hàm trên và hàm dưới, đục nhiều lỗ. - Yêu cầu: hình thể đa dạng cho các tình trạng răng còn lại trên cung hàm: lấy dấu một phần răng, lấy dấu cho mất răng toàn bộ, cho răng trẻ em.... - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132→134 độ)	3	Cặp	30

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng
135	Lò xo kéo răng để đóng khoảng trống trên cung hàm, các cỡ	Lò xo kéo răng để đóng khoảng trống trên cung hàm, các cỡ dùng nắn chỉnh răng trong các thủ thuật chỉnh nha - Chất liệu: thép không gỉ. - Kích thước: 0.11x0.30 inch. - Cấu tạo: Hai đầu hình tròn dẹp, một đầu to, một đầu nhỏ, lò xo nằm giữa - Lực kéo: 10/pk - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132→134 độ)	3	Cái	10
136	Nhám kẽ	Nhám kẽ là dụng cụ làm nhẵn chất trám trong thủ thuật trám răng - Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ - Kích thước: chiều ngang từ 2.6 đến 4mm, chiều dài khoảng 133mm, độ dày từ 70mm đến 140mm - Mông, mềm, dẻo dai, phù hợp từ dày đến mỏng - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132→134 độ)	6	Miếng	23
137	Nhíp phẫu thuật có máu/không máu	Nhíp phẫu thuật có máu/không máu giúp kẹp và giữ chặt mô, cơ rời trong suốt quá trình phẫu thuật thủ thuật - Chất liệu: Thép không gỉ - Kích thước: 12 → 15cm, - Cấu tạo: Tay cầm bằng vàng hoặc không, có chia nhiều khía, vạch tạo độ nhám chắc cho phẫu thuật viên khi cầm nắm. Đầu nhíp có máu và không có máu, mặt trong đầu nhíp giúp giữ chặt mô cơ - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132→134 độ) - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Cái	10
138	Ống hút nước bọt, dịch trong thủ thuật, phẫu thuật nha khoa, dài 18-20cm	Ống hút nước bọt, dịch trong thủ thuật, phẫu thuật nha khoa, dài 18-20cm - Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ - Cấu tạo: dài 18-20 cm. Một đầu hút cong 25-30 độ, nhiều kích cỡ từ 1.5-2mm, có dây thông tắc bằng thép không gỉ đi kèm. Một đầu có nhiều nấc giúp lưu giữ chắc chắn với dây hút nha khoa. Trên tay cầm có lỗ thông giúp điều khiển tắc mở hút khi cần. - Sử dụng từ 15 đến 20 lần - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ)	3	Cái	20
139	Thước đo chiều dài ống tủy	Thước đo chiều dài ống tủy - Chất liệu: nhựa cứng - Cấu tạo: có vạch chia và các lỗ chia tương ứng kích thước từ 12-27 mm - Chiều dài: từ 10 - 15cm - Tiệt khuẩn hơi nước, nhiệt độ cao (134 độ) - Tương đương với chiều dài của các dụng cụ điều trị ống tủy. - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Cái	3
140	Thước đo chiều dày lòng mào răng	Thước đo chiều dày lòng mào răng - Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ - Cấu tạo: hình tam giác kết nối bởi ba thanh, cạnh đáy có chia vạch. Chiều dài khoảng từ 5-7 cm. - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Sử dụng từ 15-20 lần - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Cái	1
141	Thước đo sự cân đối của khuôn mặt (cung hàm) trong phục hình răng	Thước đo sự cân đối của khuôn mặt (cung hàm) trong phục hình răng - Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ - Kích thước: Chiều dài hai thành ngoài 10.5 cm. Chiều dài lòng trong/ngoài: 8.5 cm. Chiều ngang lòng trong thước 6.3 cm - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Cái	2
142	Vật liệu trám bít ống tủy dạng bột 25g	Vật liệu trám bít ống tủy dạng bột 25g - Thành phần: Prednisolone acetate 1.1%, Diodothymol, Kẽm oxit, Bari Sunfat, Tá dược - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích thích mô vùng chóp; Kết dính vào ngà răng; Đạt độ cân quang tốt, có tính sát trùng và diệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Lọ	11

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng
143	Cung Nance/ TPA cố định các răng hàm hàm trên	Cung Nance/ TPA cố định các răng hàm hàm trên là khí cụ có tác dụng giữ cho các răng hàm (16, 26) ở hàm trên cố định ở nguyên 1 vị trí trong quá trình niềng răng, giữ cho các răng hàm không bị xô dịch. Được lưu giữ nhờ các khâu nắn chỉnh răng hoặc các chụp thép cố sẵn. - Chất liệu: bằng nhựa và cung thép. - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Hỗ trợ kỹ thuật viên phối hợp với Bác sĩ của Bệnh viện để hoàn thiện sản phẩm - Yêu cầu khi sử dụng: không kích ứng niêm mạc miệng - Tiêu chuẩn ISO	Không phân nhóm	Gói	8
144	Hàm giả 3D trong phẫu thuật chỉnh hình hàm mặt	Hàm giả 3D trong phẫu thuật chỉnh hình hàm mặt là mẫu hàm giả tương ứng phiên bản từ khuôn hàm người bệnh được thiết kế từ kết quả phim chụp cắt lớp vùng hàm mặt - Mục đích sử dụng: Bác sĩ phẫu thuật sẽ căn cứ trên mẫu hàm 3D để lên kế hoạch cắt chỉnh xương vùng hàm mặt theo kích thước đã in từ người bệnh và tạo hình nẹp tái tạo, tạo hình máng hướng dẫn phẫu thuật phục vụ cho quá trình phẫu thuật cắt xương hàm. - Chất liệu: nhựa acrylic - Cấu tạo: đúc liền 1 khối, khối hàm trên hoặc khối hàm dưới, hoặc cả 2 hàm. - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân được in ra từ phim chụp cắt lớp phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Hỗ trợ kỹ thuật viên khi Bệnh viện có yêu cầu. - Yêu cầu khi sử dụng: chính xác, dễ dàng chỉnh sửa theo nhu cầu điều trị. - Tiêu chuẩn ISO	Không phân nhóm	Cái	3
145	Hàm khung liên kết	Hàm khung liên kết là hàm khung tháo lắp, dùng cho bệnh nhân mất quá nhiều răng, được dùng giống như một giá đỡ kết nối các răng mất với nhau tạo thành hệ thống răng giả tháo lắp - Chất liệu: Vật liệu khung titanium hoặc Chrome Cobalt. - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Tiêu chuẩn ISO	Không phân nhóm	Gói	2
146	Mắc cài đơn	Mắc cài đơn giúp liên kết giữa hàm khung và răng giả trên khung, tạo sự cố định, bền chắc của hàm răng giả - Chất liệu: Kim loại - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Tiêu chuẩn ISO	Không phân nhóm	Gói	2
147	Cây thăm trám một đầu hoặc hai đầu	Cây thăm trám một đầu hoặc hai đầu là công cụ khám răng, phát hiện các tổn thương trên răng - Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ. - Cấu tạo: Đầu thăm trám nhọn, hai đầu đối chiều, hình dạng thẳng hoặc lưỡi liềm, cứng, bén, nhiều kích cỡ. Tay cầm dài từ 15-20 cm, nhám chống trượt khi sử dụng - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ)	3	Cái	2
148	Dụng cụ banh dũa trong chỉnh nha	Dụng cụ banh dũa trong chỉnh nha sử dụng banh, giữ môi má mở rộng trong quá trình chỉnh nha. - Chất liệu: Nhựa - Kích thước: nhỏ, trung bình, lớn tương đương size S, M, L - Cấu tạo: Tay cầm hình phễu có khoảng mở co giãn tùy theo khuôn miệng, đầu banh miệng cong hình lòng máng, ôm trọn viền môi má tránh trơn trượt và tổn thương môi má, niêm mạc	6	Cái	2
149	Vật liệu gắn mắc cài sử dụng trong chỉnh hình hàm mặt	Vật liệu gắn mắc cài sử dụng trong chỉnh hình hàm mặt - Thành phần: keo đông cứng bằng quang trùng hợp - Sản phẩm được thiết kế để sử dụng ở nhiệt độ phòng 20-25°C - Tương thích với đèn quang trùng hợp. - Yêu cầu khi sử dụng: dán tốt cho mắc cài kim loại và mắc cài - Tiêu chuẩn ISO	1	Hộp	2
150	Vật liệu trám bít các lỗ hổng trên răng, loại lỏng	Vật liệu trám bít các lỗ hổng trên răng, loại lỏng - Thành phần: Composite lỏng quang trùng hợp hạt độ Nano. Tỷ lệ hạt độ chiếm đến 65% thể tích. - Trọng lượng: 2g - Tương thích với đèn quang trùng hợp - Tiêu chuẩn ISO/CE	3	Ống	14

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng
151	Cây trám bằng Composite	Cây trám bằng Composite là công cụ làm lán, mịn bề mặt chất phủ trám răng bằng vật liệu composite, tạo hình thể răng như mong muốn. - Chất liệu: thép không gỉ. Hai đầu được phủ lớp chống dính. - Cấu tạo: Hai đầu nhiều hình dạng như hình tam giác, tròn, lưỡi liềm, đẹp...xoay hai hướng đối chiều nhau. Tay cầm dài từ 10-15 cm, nhám chống trượt khi sử dụng - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ)	3	Cái	16
152	Chỉ co nướu các cỡ	Chỉ co nướu dùng co hồi nướu, cầm máu trong điều trị nha chu, phục hình, chỉnh nha, trám răng - Chất liệu: 100% chất liệu cotton, cấu trúc bền, không tẩm thuốc cầm máu, co mạch. - Chiều dài: khoảng 244 cm/cuộn	3	Cuộn	11
153	Dụng cụ nội nha tạo hình và vệ sinh ống tủy, chiều dài làm việc 21, 25, 31mm	Dụng cụ nội nha dùng để tạo hình và vệ sinh ống tủy, các cỡ dùng nong bằng tay. - Cấu tạo: mặt cắt hình tam giác - Sử dụng: nong giữa bằng tay, theo phương pháp stepbach (bước ngược) - Chiều dài làm việc: 21, 25, 31mm, độ xoắn 2%. - Các cỡ: số 08, 10, 15, 20, 25, 30, 35, 40, 45, 50, 55, 60, 70, 80. - Tiêu chuẩn ISO/CE	3	Cái	120
154	Dụng cụ nong giữa ống tủy bằng tay, chất liệu bằng thép không gỉ	Dụng cụ nong giữa ống tủy bằng tay, chiều dài làm việc 18→25mm trong điều trị nội nha bằng tay - Chất liệu: thép không gỉ. - Cấu tạo: nhiều gai, nhiều kích cỡ đường kính từ 0.01-0.03mm - Yêu cầu khi sử dụng: mềm, dẻo dai, độ nhám cao, dễ dàng lấy tủy chân và buồng trong điều trị nội nha - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ)	5	Cái	90
155	Lò xo kéo răng tạo khoảng trống trên cung hàm, các cỡ	Lò xo kéo răng tạo khoảng trống trên cung hàm, các cỡ dùng để sắp đều các răng trong thủ thuật chỉnh nha - Chất liệu: thép không gỉ. - Kích thước: Thiết kế lò xo với 3 mức độ lực khác nhau khi nén từ 25mm thành 19mm: nhẹ (100g)/tiết diện 0.76mm; trung bình (200g)/tiết diện 0.76mm; mạnh (275g)/tiết diện 0.84mm - Cấu tạo: Hai đầu hình tròn đẹp, một đầu to, một đầu nhỏ, lò xo nằm giữa - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ)	3	Cái	4

CÔNG TY:

ĐỊA CHỈ:

SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM

Theo công văn mời chào giá số/ -BVĐHYD-VTTB của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

TT	TT trong danh mục mời chào giá	Tên hàng hóa (Tên thương mại)	Chi tiết kỹ thuật	Phân nhóm kỹ thuật (nếu có)	Chủng loại/ Mã hàng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ Nước Chủ sở hữu	SĐK/ GPNK/ PCB	Số lượng (có khả năng cung ứng)	ĐVT	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Mã vật tư y tế theo Quyết định 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021	Kê khai, công khai giá TTBYT	Ghi chú

Báo giá này có hiệu lực từ ngày / / đến ngày / /

Ngày ... tháng năm

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)